

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2020/HNGĐ –ST

Ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v: “*Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trần Quốc Toàn

2. Ông Nguyễn Đức Nghi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/ 05/ 2020 về việc “Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 24/ 06/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 20/07/2020 giữa :

+ Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kh, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu Bến Thân, xã Đồng S, huyện T, tỉnh Ph;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hạnh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Bến Thân, xã Đồng S, huyện T, tỉnh Ph;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Lã Thành Công, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

(Tại phiên tòa chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th có mặt, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Kh trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Đặng Văn Th yêu nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2012 tại UBND xã Đồng S, huyện T, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị về ở cùng với gia đình anh Th được một thì gian thì vợ chồng ở riêng. Trong cuộc sống vợ chồng những năm đầu hòa thuận hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình không được hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng đến tháng 6/2018 chị Kh bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ thời điểm đó đến nay hai bên đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy, chị Kh đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

- **Về con chung:** Chị Kh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ Ng, ngày 20/7/2011, hiện nay cháu Ng đang ở với anh Th. Sau khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu Ng và của anh Th. Chị Kh nhất trí để anh Th trực tiếp nuôi cháu Ng chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th đối với cháu Ng vì anh Th tự nguyện không yêu cầu. Chị được quyền thăm gặp con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng:** Chị Kh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về phía bị đơn:** Anh Đặng Văn Th xác nhận thời điểm vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống như chị Kh trình bày là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án anh Th cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị Kh vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

- **Về con chung:** Anh Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ Ng ngày 20/7/2011 hiện nay cháu đang ở với anh. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cháu Ng và anh tự nguyện không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh đối với cháu Ng.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng:** Anh Th xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Kh có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn

Th. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị Kh vắng mặt, Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện T đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, đồng thời ngày 13/7/2020 chị Kh đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân:Chị Đặng Thị Kh và anh Đặng Văn Thkết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2012 tại UBND xã Đồng S, huyện T, tỉnh Phlà hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ hoà thuận hạnh phúc. Nay chị Khxin ly hôn anh Th với lý do trong quá trình chung sống vợ chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Nay chị Kh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn anh Th. Phía anh Th cho rằngtrong cuộc sống vợ chồng những năm đầu bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 6/2018 chị Kh tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ không về chung sống cùng anh và vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/ 2018 đến nay. Nay mong muốn của anh là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị Kh vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh Th đã rạn nứt, khó hàn gắn được. Sau khi chị Kh có đơn xin ly hôn tại Toàán anh Thcho rằng nếu chị Kh cương quyết xin ly hôn thì anh Hoàn toàn nhất trí, chứng tỏ phía anh Thcũng không còn niềm tin vào hạnh phúc của mình, bản thânanh, chị cũng không có biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng, mặt khác:Qua xác minh tại UBND xã Đồng S cũng cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị Kh và anh Thđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả 2 bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh đối với anh Th là phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình qui định.

[3]Về con chung: Chị Kh và anh Th đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thị Mỹ Ng, sinh ngày 20/7/2011, hiện nay cháu đang ở với anh Th. Khi ly hôn anh Th xin được nuôi cháu Ng, chị Kh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th cho cho cháu Ng vì anh Th tự nguyện không yêu cầu. về phía chị Kh tại phiên tòa chị Kh vắng mặt nhưng trong biên bản tự khai và biên bản hòa giải thì chị Kh nhất trí giao cháu Ng cho anh Th nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc tự nguyện thỏa thuận nuôi con

chung của anh, chị nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và cũng thể theo nguyện vọng của cháu Ng là được ở với bố. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Ng cho anh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng thành niên là hoàn toàn phù với quy định của pháp luật.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Th tự nguyện không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi cháu Ng. Xét đề nghị của anh Th không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay chị Kh, anh Th đều xác định không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng nên không đề nghị và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Kh và anh Đặng Văn Th là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật và nguyện vọng của chị Kh xin được ly hôn của anh Th với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Kh được ly hôn anh Th là phù hợp.

Về con chung nhất trí với quan điểm của chị Kh là tiếp tục giao cháu Ng cho anh Th nuôi dưỡng, chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm gặp con chung không ai được ngăn cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: chị Kh khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[7] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật và nguyện vọng của anh Th mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nếu chị Kh vẫn cương quyết xin ly hôn bản thân anh Th cũng đồng ý mong hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: anh Th đề nghị được nuôi cháu Đặng Thị Mỹ Ng, sinh ngày 20/7/2011 và anh Th không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: anh Th khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[8] Tại phiên Tòa hôm nay quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghịán và phát biểu ý kiến về

việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, 58 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm đ khoản 1, điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử cho Chị Đặng Thị Kh được ly hôn Đặng Văn Th

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Mỹ Ng, sinh ngày 20/7/2011 cho anh Đặng Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng khôn lớn thành niên, chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th cho cháu Ng vì anh Th tự nguyện không yêu cầu. Chị Kh có quyền thăm gặp chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng: chị Kh và anh Th đều xác nhận không có nên không đặt ra để giải quyết. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đặng Thị Kh

[9]Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Kh và anh Đặng Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, Điều 147 và khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử: cho chị Đặng Thị Kh được ly hôn anh Đặng Văn Th.

[2] Về con chung:

Giao cháu Đặng Thị Mỹ Ng, sinh ngày 20/7/2011 cho anh Đặng Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng khôn lớn thành niên, chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th cho cháu Ng vì anh Th tự nguyện không yêu cầu. Chị Kh có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3]Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đặng Thị Kh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Th có mặt được quyền kháng cáo, chị Kh vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu HS-VP

Tạ Đình Quang